TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 23 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Lại Nguyệt Ánh**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Bà Nguyễn Thị Nhị Hà

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Lê Huyền Thu** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà **Nguyễn Bích Thảo** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 1 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 03 tháng 1 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1. **TRIỆU QUỐC Đ** – sinh năm: 1979; Tên gọi khác: không;Giới tính: Nam; HKTT: Tổ 10 phường MĐ- HM- Hà Nội;Chỗ ở: 89/296 MK - P.MĐ - HM - Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12;Con ông: Triệu Văn T;Con bà: Đàm Thị N (c);Tiền án, tiền sự: 05 TA chưa được xóa gồm:

+ Ngày 13/4/2001: TAND Quận Hai Bà Trưng xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 396 ngày 17/11/2000 của TAND Q Hai Bà Trưng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 40 tháng tù, ra trại ngày 28/11/2003, chưa nộp án phí.

+ Ngày 19/01/2006: TAND Quận Hoàng Mai xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ), ra trại ngày 17/10/2007

+ Ngày 09/9/2009: TAND Quận Hoàng Mai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ), ra trại ngày 13/2/2010.

+ Ngày 19/10/2011: TAND Quận Ba Đình xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, ra trại ngày 16/02/2015.

+ 10/12/2015: TAND Quận Hoàng Mai xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 16/02/2018.

Nhân thân: có 03 tiền án đã được xóa và 01 tiền sự đã hết thời hiệu:

+ Ngày 08/02/1996: TAND Huyện Thanh Trì xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, 14tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản công dân (phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi).

+ Ngày 20/12/1997: TAND Quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ)

+ Ngày 17/11/2000: TAND Quận Hai Bà Trưng xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ),

+ Năm 2000 Công an phường Hoàng Văn Thụ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Danh chỉ bản số: 0464 lập ngày 19/10/2018 tại công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Bị cáo bị bắt ngày 17/10/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - CA TP Hà Nội; (Có mặt tại phiên tòa)

2. NGUYỄN VĂN Q – sinh năm : 1986;HKTT: số 101 GV – P.C –Q.Đ – Hà Nội;Chỗ ở: số 52 ngõ 260 tổ 68 phường T - HM - Hà Nội;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không;Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12;Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Nguyễn Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất;Vợ: Nguyễn Xuân T,có 01 con SN: 2015; Tiền án, tiền sự: 01TA, 01 TS

+ Ngày 30/11/2006: Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, (TAND TP Hà Nội xử phúc thẩm ngày 12/2/2007: không chấp nhận kháng cáo). Ra trại ngày 17/01/2009 (Đã xóa án tích).

+ 01 tiền sự: năm 2001 bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã hết thời hiệu).

Danh chỉ bản số: 0465 lập ngày 19/10/2018 tại công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Bị cáo bị bắt ngày 17/10/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - CATP Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại:**

Anh Nguyễn Tiến Q – sinh năm: 2000; HKTT: tổ 4 khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h30’ ngày 16/10/2018, Triệu Quốc Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29F4 - 5820 chở Nguyễn Văn Q đi đến ngõ 204 LTN- P.Đ-HBT - Hà Nội, thấy có nhà để xe máy ở ngoài,Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã bảo Q đứng ngoài ngõ “ để Đ xem có gì lấy không”. Q hiểu ý Đ định vào trộm cắp tài sản nên đã chủ động đỗ xe đầu ngõ cảnh giới cho Đ thực hiện hành vi phạm tội, nếu thấy có người hoặc Công an thì sẽ tìm cách báo cho Đ. Đ đi bộ quay vào ngõ phát hiện trước số nhà 32 có 01 xe máy điện nhãn hiệu SEEYES mang BKS: 14MĐ1 – 03423 không có ai trông giữ, xe không khóa nên đã dắt bộ ra đầu ngõ, sau đó bảo Q điều khiển xe máy điện còn Đ lên xe máy đi đồng thời dùng chân đẩy xe máy điện do Q điều khiển. Khi đi đến đầu ngõ Trại cá - P.T, Đ lấy ra trong cốp xe máy Dream 01 thanh kim loại chữ “L” có một đầu dẹt chọc vào ổ khóa xe máy điện nhưng không mở được. Cả 2 tiếp tục đẩy xe, đi được khoảng 20m, Đ lại dừng xe và đưa cho Q chìa khóa xe máy để mở khóa điện xe máy điện. Q dùng chìa khóa Đ đưa mở thì mở được khóa của xe. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe máy điện đi theo sau Đ. Khi cả hai đi đến trước cổng trường tiểu học TH - số 10 ngõ Trại Cá - P.T thì bị tổ công tác công an phường Đ kiểm tra phát hiện và đưa về trụ sở làm rõ.

Cơ quan CSĐT - Công an Quận Hai Bà Trưng ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy điện Đ và Q trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 108/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: *01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu SEEYES, biển kiểm soát: 14MĐ – 03423, số khung: 14MD103423, số máy: Y481307012362, xe đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.*

Quá trình điều tra xác định, xe máy nhãn hiệu SEEYES mang BKS 14MĐ - 03423, số khung: 14MD103423, số máy: Y481307012362 đã qua sử dụng giấy tờ mang tên anh Trần Tiến D. Anh D đã cho anh Nguyễn Tiến Q toàn quyền sử dụng và định đoạt chiếc xe máy điện trên. Cơ quan CSĐT- Công an Quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh Q. Sau khi nhận được tài sản, anh Q không còn có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29F4 - 5820 thu giữ của Triệu Quốc Đ, quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Đình P. Ông P khai chiếc xe trên ông bị mất trộm tại phố L - VT - HBT - Hà Nội.Cơ quan CSĐT - Công an Quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã truy tố Triệu Quốc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 khoản 2 điểm g của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, tại trước cửa số nhà 32 ngõ 204 LTN, phường Đ, quận H, Hà Nội các bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu SEEYES mang BKS: 14MĐ – 03423 trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Tiến Q. Các bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 173 khoản 2 điểm g; Điều 51 khoản 1 điểm s BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Triệu Quốc Đ với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng Điều 173 khoản 1, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn Q từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình chữ L có đầu dẹt thu giữ được của bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 108/KL-HĐ ĐGTS, ngày 15/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: Giá trị chiếc xe máy điện nhãn hiệu SEEYES mang BKS: 14MĐ – 03423 trị giá 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, tại trước cửa số nhà 32 ngõ 204 LTN, phường Đ, quận HBT, Hà Nội các bị cáo Triệu Quốc Đ và Nguyễn Văn Q có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu SEEYES mang BKS: 14MĐ – 03423 trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Tiến Q.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Triệu Quốc Đ, bị cáo có 08 tiền án và 01 tiền sự. Trong đó có 05 tiền án chưa được xóa về cùng loại tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Ngày 13/4/2001: TAND Quận Hai Bà Trưng xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của bản án số 396 ngày 17/11/2000 của TAND Q Hai Bà Trưng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 40 tháng tù, ra trại ngày 28/11/2003, chưa nộp án phí; Ngày 19/01/2006: TAND Quận Hoàng Mai xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ), ra trại ngày 17/10/2007; Ngày 09/9/2009: TAND Quận Hoàng Mai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000đ), ra trại ngày 13/2/2010; Ngày 19/10/2011: TAND Quận Ba Đình xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, ra trại ngày 16/02/2015; 10/12/2015: TAND Quận Hoàng Mai xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 16/02/2018.

Bị cáo Đ phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn chính xác.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự đều đã được xóa và hết thời hiệu. Như vậy các bị cáo đều đã được pháp luật giáo dục cải tạo nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật không chịu sửa chữa cải tạo thành người có ích cho xã hội . Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra

các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình nên áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Hành vi Trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động vẫn cố tình phạm tội.

Xét vai trò của các bị cáo là ngang nhau, bị cáo Đ là người thực hành, bị cáo Q là người giúp sức với vai trò cảnh giới. Sau khi lấy được tài sản các bị cáo đưa đi tiêu thụ thì bị bắt giữ. Các bị cáo dù không có sự phân công rõ ràng nhưng khi phát hiện sơ hở của người bị hại cả hai bị cáo đã hiểu ý nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm nên sẽ bị xử phạt mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Q.

Về hình phạt bổ sung: xét trong trường hợp này các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[5] Về biện pháp tư pháp: cần áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại chữ "L" có đầu dẹt thu giữ được của bị cáo Đạt.

[6] Về bồi thường dân sự và các vấn đề khác:

Đối với xe máy điện nhãn hiệu SEEYES mang BKS 14MĐ - 03423, số khung: 14MD103423, số máy: Y481307012362 đã qua sử dụng giấy tờ mang tên anh Trần Tiến D. Anh D đã cho anh Nguyễn Tiến Q toàn quyền sử dụng và định đoạt chiếc xe máy điện trên. Cơ quan CSĐT- Công an Quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh Q. Sau khi nhận được tài sản, anh Q không còn có yêu cầu gì về dân sự .

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29F4 - 5820 Triệu Quốc Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan CSĐT - Công an Quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điều 173 khoản 2 điểm g; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Triệu Quốc Đ** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

Xử phạt: **Triệu Quốc Đ 36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

- Căn cứ vào: Điều 173 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại chữ "L" có đầu dẹt thu giữ được của bị cáo Đ.(Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 05 tháng 1 năm 2019, tang vật số 92/19 của Chi cục thi hành dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

NƠI NHẬN :
- Bị cáo
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Công an Quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THA dân sự Q. Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Lại Nguyệt Ánh